BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7066 /BC-BNN-KTHT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Trong nội dung dự thảo Nghị định Khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2017 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp với nội dung chính như sau:

I. THỐNG KÊ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp có 01 thủ tục hành chính mới tại khoản 4, khoản 5 Điều 13, cụ thể là Thủ tục phê duyệt dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhóm thủ tục: Thủ tục phê duyệt dự án đầu tư.

1. Sự cần thiết của thủ tục hành chính

Đây là thủ tục hành chính cần thiết để có cơ sở thực hiện hỗ trợ đầu tư được thực hiện thống nhất, khách quan, phản ánh đúng nhu cần cần hỗ trợ, cũng như chống lãng phí các nguồn lực của Nhà nước.

2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính quy định chi tiết, cụ thể về hồ sơ, trình tự, thời gian thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện. Đồng thời cũng giúp cơ quan quản lý quản lý chặt chẽ thống nhất tiêu chí, trình tự thủ tục hỗ trợ dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt) được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Điều 13 Nghị định số ……/2021/NĐ-CP ngày ….. tháng …. năm …….. về khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

3. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính

Quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia thực hiện các dự án đầu tư được quy định tại Điều 13 Nghị định số ……/2021/NĐ-CP ngày ….. tháng …. năm …….. về khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

Thủ tục hành chính này không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác; đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số ……/2021/NĐ-CP ngày ….. tháng …. năm …….. về khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

4. Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính

Đây là thủ tục hành chính không phát sinh chi phí hành chính cho các cơ quan quản lý nhà nước. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên có làm tăng chi phí của một số tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ dự án đầu tư. Tuy nhiên, những dự án đầu tư được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt được hỗ trợ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp nên xét về hiệu quả và chi phí thì hiệu quả lớn hơn./.

(Nội dung đánh giá chi tiết các thủ tục hành chính được thể hiện qua phụ lục kèm theo).

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTHT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trần Thanh Nam

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT
Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(kèm theo Tờ trình số /TTr-BNN-KTHT ngày / /2021 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên dự án: Trình tự thủ tục hỗ trợ dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp do cấp tỉnh phê duyệt

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	**a) Nội dung 1**: Trình tự thủ tục hỗ trợ dự án đầu tư - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: *Quy định rõ về tiêu chí, trình tự thủ tục hỗ trợ dự án đầu tư là nhiệm vụ Nhà nước cần quản lý để việc thực hiện hỗ trợ đầu tư được thực hiện thống nhất, khách quan, phản ánh đúng nhu cần cần hỗ trợ cũng như chống lãng phí các nguồn lực của Nhà nước.* - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành).* Tại khoản 5 Điều 13 của Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	**Nội dung 1:** Quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia thực hiện các dự án đầu tư được hỗ trợ quy định tại Điều 13 Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 về chính sách khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thống nhất *tiêu chí, trình tự thủ tục hỗ trợ dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp* (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt) được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Điều 13 Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 về chính sách khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp
3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp	**a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]:** ***- Quy định TTHC:*** ☒ + Tên TTHC 1: Thủ tục hỗ trợ dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp theo quy định tại Điều 13 Nghị định Nghị định số /2021/NĐ-CP ngày tháng năm 2021 về chính sách khuyến khích

pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?	phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp (i) TTHC được: Quy định mới ☒ Sửa đổi, bổ sung ☐ Thay thế TTHC khác ☐ + Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có ☐ Không ☒ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Vì đây là những bước cơ bản để chủ đầu tư của các dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp nhận được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước ***- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC :*** ☐ + Biện pháp 1: …… + Biện pháp n: …… **b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.1] hoặc [I.2]** *(trình bày như trên, nếu có)*: ……
4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC	**a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:** - TTHC 1: + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*: + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Vì đây là những bước cơ bản để chủ đầu tư của các dự án đầu tư nhận được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước - TTHC n *(trình bày như trên, nếu có)*: …… **b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.3.b]** *(trình bày như trên, nếu có):* ……
II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH *(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)*	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỖ TRỢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 13 NGHỊ ĐỊNH NÀY

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ……...……
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ……...……
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được hướng dẫn trình tự từng hoạt động và trình tự các bước thực hiện (như trình tự thực hiện (bao gồm các bước), cách thức thực hiện, hồ sơ, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, mẫu đơn, tờ khai, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Các bước thực hiện đã được quy định theo trình tự thời gian
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phân quyền rõ ràng cho từng cơ quan đơn vị nhà nước có thẩm quyền
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia liên kết đến làm việc, không phải đi qua nhiều cửa

e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: Cơ quan thẩm định sẽ có đánh giá xác minh nếu thấy nghi ngờ trước khi có Quyết định phê duyệt dự án - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo ☒ + Đã được quy định tại văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ……..…
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☐ Mạng ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu điện ☐ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Chủ đầu tư dự án gửi 01 bộ hồ sơ tới Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Trung tâm đăng ký hoạt động - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ của chủ đầu tư dự án và thông báo kết quả cho chủ đầu tư dự án biết
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị phê duyệt dự án cơ giới hóa đồng bộ để được hưởng hỗ trợ	- Nêu rõ lý do quy định: Đơn được thống nhất và trình theo đúng quy trình của cấp có thẩm quyền - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu đơn của phụ lục Nghị định Lý do quy định: Mẫu đơn theo phục lục của Nghị định để thống nhất trên toàn quốc
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Thuyết minh dự án đầu tư	- Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo thành phần hồ sơ và mẫu được thống nhất và trình theo đúng quy trình của từng cấp có thẩm quyền

	- Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu của phụ lục Nghị định Lý do quy định: Đưa ra mẫu nhất quán trên toàn quốc
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao chứng nhận hệ thống quản lý/chất lượng (nếu có)	- Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo thành phần hồ sơ và mẫu được thống nhất và trình theo đúng quy trình của từng cấp có thẩm quyền - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu của phụ lục Nghị định Lý do quy định: Đưa ra mẫu nhất quán trên toàn quốc
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính	- Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo thành phần hồ sơ và tính pháp lý của thành phần hồ sơ được thống nhất trước khi trình cấp có thẩm quyền - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
e) Tên thành phần hồ sơ 5: Bsao tư cách pháp lý của nhà đầu tư (ĐKKD,QĐ thành lập..)	- Nêu rõ lý do quy định: Để đảm bảo thành phần hồ sơ và tính pháp lý của thành phần hồ sơ được thống nhất trước khi trình cấp có thẩm quyền - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …….....…… ……
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Việc quy định cụ thể, rõ ràng thời hạn giải quyết để các cơ quan có thẩm quyền có căn cứ và rõ trách nhiệm phải tổ chức thực hiện, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Thời hạn - Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu đủ điều

	kiện thì Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho chủ đầu tư dự án biết và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án đầu tư.
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phân cấp cho từng cơ quan và đối tượng cụ thể để dễ dàng traong thực hiện và chịu trách nhiệm - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:……
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Lãnh đạo và các phòng bộ phận có liên quan của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lãnh đạo các sở Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, và lãnh đạo các huyện có liên quan, các chủ đầu tư dự án - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: …….. b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc ☒ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐	- Lý do quy định: + Về đối tượng: Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và các chủ đầu tư dự án + Về phạm vi: Áp dụng trên phạm vi toàn quốc - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng/thu hẹp đối tượng, phạm vi được để đảm bảo tính công bằng và pháp lý

Biên giới, hải đảo ☐ c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:……	
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không ? - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……..… …….. - Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……..… ……..	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……..……. + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …….. + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: ……..…… - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản khác ☐ (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….……. (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: …….……
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không ☒ Có ☐ Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo ☐ - Văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……..…	- Nội dung chi trả: ……..…… Lý do chi trả: …….…… - Mức chi trả: …….…… Mức chi trả này có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: …….……
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ……	Mức chi phí này có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do:……
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☒ Tờ khai ☐ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……

a) Tên mẫu đơn 1: Văn bản đền nghị phê duyệt dự án đầu tư Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: Đây là mẫu văn bản của chủ đầu tư dự án - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Mẫu đơn đăng ký danh mục theo quy định	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn: - Nội dung nhóm thông tin 1: Thông tin chung về dự án (chủ đầu tư; giấy đăng ký kinh doanh, địa chỉ, điện thoại, fax …mô tá thông tin dự án: tên địa điểm, quy mô, tiến độ thực hiện, cam kết; hồ sơ Lý do quy định: Đối tượng đề nghị được hỗ trợ xây dựng dự án đầu tư - Nội dung nhóm thông tin 2: Các chính sách mà chủ đầu tư cần cơ quan quản lý xem xét chấp thuận hỗ trợ cho dự án đầu tư: (Mua máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ yêu cầu cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp; chi phí tư vấn lập dự án; đào tạo, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Lý do quy định: Xác định các chính sách cụ thể mà chủ đầu tư dự án đề nghị được hỗ trợ
b) Tên mẫu đơn 2: Thuyết minh dự án đầu tư Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do:	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong thuyết minh dự án: - Nội dung nhóm thông tin 1: Thông tin chung về dự án; bối cảnh và căn cứ dự án, sự cần thiết đầu tư dự án - Nội dung nhóm thông tin 2: Quy mô và phương án kỹ thuật; kế hoạch triển khai dự án; nguồn vốn tổng mức đầu tư; - Nội dung nhóm thông tin 3: Phân tích tài chính: Hiệu quả kinh tế mà dự án mang lại cho chủ đầu tư, cho người sản xuất trong vùng dự án - Nội dung nhóm thông tin 4: Đề xuất, kiến nghị các chính sách đề nghị được hỗ trợ Lý do quy định: Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng một dự án đầu tư đề nghị hỗ trợ
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☒ Có ☐

a) Yêu cầu, điều kiện 1: ……..…… ……. Lý do quy định:……..…… ……..	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác ☐ + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước ☐ - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) ☐ Nêu rõ:…… + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế ☐ Nêu rõ:…… + Hạn chế một số đối tượng ☐ Nêu rõ: …….. + Khác ☐ Nêu rõ: …….. - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo ☐ + Văn bản QPPL khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……
b) Yêu cầu, điều kiện n: *(trình bày như trên, nếu có)*	

11. Kết quả

- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: Chính sách được hưởng hỗ trợ ☐	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☒ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:……..… tháng/ năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……..…….. - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do:…….. - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☐ Lý do:…….. - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☐ Lý do:……..

Đề nghị nêu rõ: ……	- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☐ Không ☐ Lý do:……..……..
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ……. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …….
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ……. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ……...
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☒ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ……. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ……...
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Vũ Anh Tuấn Điện thoại cố định: 024.38230530; Di động: 0912333925; E-mail: tuanchebien@gmail.com	

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 03/SCM-KSTT)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Biểu mẫu 03/SCM-KSTT

TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: TRÌNH TỰ THỦ TỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ TRONG NÔNG NGHIỆP

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI

TT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện *(giờ)*	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc *(đồng)*	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ *(đồng)*	Mức phí, lệ phí, chi phí khác *(đồng)*	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC *(đồng)*	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm *(đồng)*	Ghi chú
1	**Chuẩn bị hồ sơ**										
1,1	Văn bản đền nghị phê duyệt dự án đầu tư	Dự thảo Văn bản đền nghị phê duyệt dự án đầu tư	2,0	29.628		1.000	1	50	60.256	3.012.800	
1,2	Dự án đầu tư	Dự thảo thuyết dự án đầu tư	5,0	29.628		1.000	1	50	149.140	7.457.000	
2	**Nộp hồ sơ**										

		Trực tiếp	2,5	29.628			1	30	74.070	2.222.100	
		Bưu điện	1,0	29.628		2.000		20		253.024	
		Internet	0,5	29.628						14.814	
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**										
3.1	Phí	0									
3.2	Lệ phí	0									
3.3	Chi phí khác	0									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)	0									
5	**Công việc khác** (nếu có)	0									
6	**Nhận kết quả**		160	29.628			1	50	283.466	14.173.300	
	TỔNG									**27.133.038**	